

Vũp NC Quản lý KTTU

**BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG  
HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG  
CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC KHXH02**

---

## **BÁO CÁO KHOA HỌC**

**“CƠ SỞ KHOA HỌC HÌNH THÀNH ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG  
CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NHÀ NƯỚC THÚC ĐẨY  
CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ”**

**MÃ SỐ: KHXH 0206**

**Chủ nhiệm đề tài: Tiến sĩ Lê Đăng Doanh**

**HÀ NỘI, THÁNG 1 - 2000**

6504  
M 19107

**Tập thể tác giả bao gồm :**

1. Tiến sĩ Lê Đăng Doanh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Chủ nhiệm đề tài.
2. Tiến sĩ Nguyễn Công Nghiệp, Viện trưởng Viện Khoa học tài chính, Phó chủ nhiệm đề tài.
3. Tiến sĩ Đặng Đức Đạm, Ban Nghiên cứu đổi mới của Thủ tướng Chính Phủ.
4. Giáo sư, Tiến sĩ Đặng Ngọc Phong, nguyên viện trưởng Viện Khoa học ngân hàng.
5. Thạc sĩ Nguyễn Đình Cung, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.
6. Tiến sĩ Vũ Quốc Huy, Trường đại học kinh tế quốc dân.
8. Tiến sĩ Võ Chí Thành, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.
9. Tiến sĩ Lê Quốc Lý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10. Tiến sĩ Nguyễn Hải Mơ, Viện Khoa học tài chính, Bộ Tài chính.
11. Thạc sĩ Hoàng Văn Thành, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.
12. Phan Thanh Hà, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.
13. Lê Viết Thái, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.
14. Phạm Hoàng Hà, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.
15. Vương Nhật Hương, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong hơn 10 năm qua, hàng loạt các thay đổi đã được thực hiện trên con đường cải cách xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Công cuộc đổi mới kinh tế đã đạt được những thành tựu quan trọng, đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, tạo ra tiền đề và cơ hội mới cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Bên cạnh những thành tựu, đã và đang xuất hiện nhiều khó khăn và thách thức mới. Tuy cuộc sống của dân cư nói chung đã được cải thiện đáng kể, nhưng nước ta vẫn thuộc vào những nước nghèo nhất thế giới. Hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế rất thấp, trong khi đó quá trình hội nhập thực sự vào kinh tế khu vực đang tới gần. Những nền tảng của ổn định kinh tế vĩ mô vẫn chưa vững chắc. Cơ cấu kinh tế còn mất cân đối trên nhiều mặt, do đó chưa tạo được cơ sở cho phát triển bền vững. Các vấn đề xã hội ngày càng bộc lộ rõ và khó khăn hơn.

Kinh nghiệm cho thấy tăng trưởng cao và phát triển không tự nó diễn ra. Nó đòi hỏi sự chỉ đạo khéo léo, nhất quán và đồng bộ của quá trình cải cách. Quá trình phát triển ở nước ta đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trước những yêu cầu, thách thức và vấn đề của thời kỳ phát triển mới, tính đồng bộ, toàn diện và nhất quán của quá trình cải cách là không thể thiếu được.

"Cơ sở khoa học hình thành đồng bộ chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá" là một trong số các đề tài của Chương trình khoa học công nghệ KHXH 02. Mục tiêu của đề tài là kiến nghị các biện pháp cải cách đồng bộ chính sách kinh tế vĩ mô cho giai đoạn 2000-2005, và các năm tiếp theo. Tập hợp các kiến nghị hợp thành chương trình cải cách đồng bộ đó được xây dựng trên kết quả nghiên cứu:

- Các học thuyết về kinh tế học vĩ mô, trong đó nhấn mạnh đến kinh tế học vĩ mô trong điều kiện của nền kinh tế đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi.

- Phân tích những bài học kinh nghiệm quốc tế của quá trình phát triển hơn 50 năm qua của kinh tế thế giới, trong đó nhấn mạnh đến bài học thành công và thất bại của các nước công nghiệp mới trong khu vực Đông á và Đông Nam á.

- Phân tích nhận dạng các vấn đề, cơ hội và nguy cơ của quá trình phát triển kinh tế nước ta trong hơn 10 năm qua; những bài học thu được từ thiết kế và thực hiện quá trình cải cách kinh tế.

Bố cục của đề tài gồm 3 chương. Chương I - Cơ sở khoa học và kinh nghiệm quốc tế hình thành đồng bộ chính sách kinh tế vĩ mô. Nội dung của

Chương I đề cập đến một số vấn đề chủ yếu sau đây. Một là, khái quát các đặc điểm hay giả thiết cơ bản của các học thuyết kinh tế vĩ mô và khung hệ chính sách kinh tế vĩ mô điển hình áp dụng ở các nước công nghiệp phát triển. Hai là, xem xét các quan điểm khác nhau về thiết kế hệ thống chính sách kinh tế vĩ mô và một số mô hình chính sách kinh tế vĩ mô áp dụng ở các nước đang phát triển và các nước kinh tế chuyển đổi. Ba là, kinh nghiệm và một số bài học của các nước đang phát triển trong thiết kế và điều hành chính sách kinh tế vĩ mô, trong đó nhấn mạnh đến bài học thành công và thất bại của các nước Đông á và Đông Nam á. Chương II phân tích quá trình và xu hướng biến đổi các chỉ số và tương quan kinh tế vĩ mô của nền kinh tế nước ta trong giai đoạn 1991-1999, rút ra những điểm yếu và điểm mạnh của nền kinh tế, rút ra những vấn đề và thách thức của quá trình phát triển ở nước ta. Trong khi phân tích, những nguyên nhân của vấn đề và bài học cho quá trình cải cách cũng đã được chú ý đúc kết. Kết quả nghiên cứu của phần này là cơ sở quan trọng cho việc đề xuất chương trình đồng bộ cải cách kinh tế vĩ mô cho giai đoạn tiếp theo. Chương III của đề tài là hình thành đồng bộ các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước thúc đẩy công nghiệp hoá hiện đại hoá. Sau khi nêu khái quát các đặc điểm của quá trình phát triển trong các năm 2000-2010, nội dung của chương này đã giải quyết ba vấn đề sau đây. Một là, kiến nghị định hướng các giải pháp chính sách kinh tế vĩ mô theo lĩnh vực cần được thực hiện thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong giai đoạn 2000-2010. Hai là, trên cơ sở đánh giá tác động qua lại và tác động tổng hợp của các biện pháp cải cách, đã sắp xếp các biện pháp đó theo trình tự thời gian và cường độ thực hiện, tạo thành chương trình cải cách kinh tế vĩ mô, trong đó có xác định rõ trọng tâm hay điểm chốt của quá trình cải cách trong từng giai đoạn. Ba là, kiến nghị các điều kiện cần phải có để thực hiện được chương trình cải cách kinh tế vĩ mô nói trên.

Trong hơn hai năm nghiên cứu vừa qua, một số kết quả nghiên cứu của đề tài đã được sử dụng vào việc xây dựng một số chính sách đổi mới kinh tế của Đảng và Nhà nước. Tập thể tác giả hy vọng rằng kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần vào việc trao đổi thảo luận để thiết kế được chương trình cải cách toàn diện, đồng bộ, nhất quán và hợp lý thực sự thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững ở nước ta trong thập niên đầu tiên của thế kỷ 21.

Trong quá trình nghiên cứu, tập thể tác giả đã nhận được sự chỉ dẫn, giúp đỡ và cộng tác của rất nhiều cơ quan và cá nhân. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Vụ Quản lý khoa học, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Viện Kinh tế học, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Viện Khoa học tài chính, Viện Khoa học ngân hàng, Ban Nghiên cứu đổi mới của Thủ tướng Chính phủ; chúng tôi cũng chân thành cảm ơn tiến sĩ Đỗ Hoài Nam, Phó giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, tiến sĩ Ngô Văn Dụ, Phó Văn phòng Trung ương Đảng, tiến sĩ

Nguyễn Văn Đăng, Phó ban Kinh tế trung ương Đảng, tiến sĩ Vũ Huy Chương, Phó vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giáo sư, tiến sĩ Trần Ngọc Hiền, Phó giám đốc học Viện quốc gia Hồ Chí Minh, tiến sĩ Nguyễn Thị Hiền, cố vấn kinh tế, Văn phòng Chủ tịch nước, Tiến sĩ Lê Đình Hợp, Viện trưởng Viện khoa học Ngân hàng; và nhiều nhà nghiên cứu khác về những chỉ dẫn và bình luận góp phần nâng cao chất lượng của đề tài. Tuy vậy, các quan điểm nêu ra trong Báo cáo này là của nhóm nghiên cứu, mọi sai sót, nếu có, đều thuộc về trách nhiệm của tập thể tác giả.

Hà nội, tháng 12 năm 1999.

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ HÌNH THÀNH ĐỒNG BỘ CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ</b>	<b>8</b>
<b>I. Đối với các nước công nghiệp phát triển</b>	<b>8</b>
1. Một số nét khái quát về các học thuyết kinh tế học vĩ mô	8
1.1. Kinh tế học cổ điển	9
1.2. Trường phái kinh tế học vĩ mô Keynes	10
1.3. Trường phái trọng tiền	11
1.4. Trường phái tân cổ điển	12
1.5. Kinh tế học trọng cung	13
2. Các mục tiêu kinh tế vĩ mô và khung hệ các chính sách kinh tế vĩ mô	16
2.1. Chính sách tài khoá	16
2.2. Chính sách tiền tệ	18
2.3. Chính sách thu nhập	20
2.4. Chính sách thương mại và tỷ giá	22
<b>II. Đối với các nước đang phát triển</b>	<b>27</b>
1. Những đặc điểm đáng lưu ý của các nước đang phát triển	27
2. Chính sách kinh tế vĩ mô áp dụng	30
3. Cần một cách tiếp cận tổng thể hơn đối với ổn định kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển	34
<b>III. Đối với các nước kinh tế chuyển đổi</b>	<b>40</b>
1. Ổn định và tự do hoá kinh tế	41
2. Thiết lập hệ thống mới về sở hữu tài sản và cải cách doanh nghiệp nhà nước	41
3. Xây dựng thể chế của thị trường	42
<b>IV. Bài học rút ra từ kinh nghiệm quốc tế trong thiết kế và điều hành hệ thống chính sách kinh tế vĩ mô</b>	<b>45</b>
1. Bài học chung của các nước đang phát triển	45
1.1. Công nghiệp hoá hướng nội - con đường dẫn tới kém phát triển và bất ổn định kinh tế vĩ mô	46
1.2. Mở rộng quá mức khu vực kinh tế nhà nước - một nguyên nhân của tình trạng kém hiệu quả, gia tăng nợ nước ngoài và mất ổn định kinh tế vĩ mô	47
1.3. Nguồn vốn nước ngoài: sự cần thiết và nguy cơ của nó đối với ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển kinh tế	48

2. Bài học kinh nghiệm của một số nước công nghiệp mới ở châu Á	50
2.1. Một số đặc điểm chủ yếu của mô hình phát triển ở các nước công nghiệp mới ở châu Á	50
2.1.1. Về huy động nguồn lực cho phát triển	50
2.1.2. Phân bổ nguồn lực	51
2.1.3. Khuyến khích xuất khẩu	55
2.1.4. Thực hiện chính sách mở cửa và hướng ngoại	56
2.1.5. Các nước đang phát triển khác có thể sao chép mô hình phát triển này?	57
2.2. Một số bài học rút ra từ khủng hoảng kinh tế khu vực	57
2.2.1. Sự lên giá của tiền tệ và gia tăng thâm hụt cán cân thanh toán	58
2.2.2. Đầu tư quá mức vào các dự án rủi ro lớn với mức sinh lợi thấp	58
2.2.3. Hệ thống tài chính tiền tệ và công tác giám sát tài chính tiền tệ yếu kém	59
2.2.4. Sự can thiệp và bao che của chính phủ đối với doanh nghiệp	59
2.2.5. Lạc quan quá mức của giới đầu tư	59
2.2.6. Vay mượn quá mức và hội chứng “moral hazard”	60
2.3. Kinh nghiệm bước đầu về cải cách vượt qua khủng hoảng	60
CHƯƠNG II. BÀI HỌC THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY: CƠ SỞ KHOA HỌC, THỰC TIỄN, KẾT QUẢ VÀ VẤN ĐỀ	68
I. Ổn định và tăng trưởng kinh tế	69
II. Tăng trưởng kinh tế và thay đổi cơ cấu kinh tế-xã hội	75
III. Định hướng xuất khẩu và bảo hộ sản xuất trong nước	85
IV. Phát triển thị trường và can thiệp của nhà nước	92
V. Thiết lập khung khổ quản lý kinh tế vĩ mô	96
VI. Nhận xét chung về phát triển kinh tế và cải cách kinh tế 1991-1999	101

<b>CHƯƠNG III. HÌNH THÀNH ĐỒNG BỘ CÁC CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NHÀ NƯỚC THỨC ĐẨY CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ</b>	<b>106</b>
<b>I. Đặc điểm nội dung và yêu cầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam giai đoạn 2000 -2020</b>	<b>107</b>
1. Toàn cầu hoá và hội nhập	107
2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã hội	110
3. Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế	112
<b>II. Xác định khung hệ chính sách kinh tế vĩ mô</b>	<b>113</b>
1. Mục tiêu chung	114
2. Tư tưởng chỉ đạo của khung hệ chính sách kinh tế vĩ mô thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá	116
3. Khung hệ chính sách kinh tế vĩ mô thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá	118
3.1. Về kế hoạch hoá kinh tế quốc dân	119
3.2. Chính sách thương mại và kinh tế đối ngoại	121
3.3. Chính sách tiền tệ và cải cách hệ thống tài chính.	124
3.4. Chính sách tài khoá	128
3.5. Chính sách tiền lương và thu nhập	132
<b>III. Mối liên hệ giữa các chính sách kinh tế vĩ mô, khả năng tác động tổng hợp thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá</b>	<b>134</b>
1. Kiến nghị chương trình cải cách đồng bộ hệ thống chính sách kinh tế vĩ mô thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá giai đoạn 2000-2010	134
2. Khả năng tác động tổng hợp của cải cách kinh tế vĩ mô thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá	134
<b>V. Các điều kiện bảo đảm thực hiện đồng bộ chính sách kinh tế vĩ mô thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá</b>	<b>139</b>



# CHƯƠNG I

## CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ HÌNH THÀNH ĐỒNG BỘ CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ

Cơ sở khoa học và kinh nghiệm quốc tế luôn là một trong các yếu tố quan trọng phải xem xét trong thiết kế và thực hiện tiến trình cải cách chuyển sang kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Lý thuyết về kinh tế học vĩ mô rất đa dạng, phong phú và phức tạp. Do đó, việc nghiên cứu đầy đủ các học thuyết đó vượt ra ngoài khả năng của nhóm tác giả. Vì vậy, nhóm tác giả đã tập trung xem xét những nét khái quát của các học thuyết kinh tế vĩ mô làm cơ sở cho việc thiết kế, phân tích và đánh giá các chính sách kinh tế vĩ mô trong điều kiện cụ thể nhất định. Khi nghiên cứu vấn đề này, nhóm tác giả đã phân biệt nhóm các nước phát triển, các nước đang phát triển và các nước cải cách chuyển từ kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường. Trong phần này, trọng tâm được nhấn mạnh đến các nước đang phát triển và các nước chuyển đổi nhằm hiểu thêm phương pháp luận của việc thiết kế chính sách kinh tế vĩ mô trong mối liên hệ với chính sách công nghiệp hoá và cải cách kinh tế.

Về kinh nghiệm quốc tế, thì dựa trên những công trình và kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước, nhóm tác giả cố gắng tập hợp lại một số bài học kinh nghiệm chủ yếu, trước hết là bài học chung của các nước đang phát triển, và sau đó là bài học kinh nghiệm, gồm cả bài học thành công và bài học thất bại, của các nước Đông Á và Đông Nam Á. Về bài học của các nước Đông Á và Đông Nam Á, nhóm tác giả cố gắng phân tích và nhận biết các nguyên nhân của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ bắt đầu tại Thái Lan vào ngày 2 tháng 7 năm 1997, cũng như những cải cách chủ yếu để vượt qua khủng hoảng ở các nước đó.

### I. ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC CÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN

#### 1. Một số nét khái quát về các học thuyết kinh tế học vĩ mô

Nhìn chung, các học thuyết kinh tế học vĩ mô được phát minh và phát triển trước hết nhằm phục vụ việc nghiên cứu sự vận động của nền kinh tế ở các nước công nghiệp phát triển. Trên cơ sở đó, kinh tế học vĩ mô đưa ra các khuyến nghị chính sách để đối phó với các vấn đề chung của nền kinh tế ở các nước nói trên như:

- Tại sao việc làm và sản lượng đôi khi lại giảm, và có thể thực hiện các biện pháp gì để tăng thêm sản lượng và giảm bớt thất nghiệp;

- Nguyên nhân nào gây ra lạm phát và biện pháp chính sách nào có thể được sử dụng để kiểm soát lạm phát;

- Một quốc gia có thể làm những gì để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Các quốc gia, tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế, đã thực hiện các biện pháp chính sách kinh tế không giống nhau để giải quyết các vấn đề nói trên. Ngay trong một quốc gia, chính sách kinh tế vĩ mô của các giai đoạn khác nhau cũng không giống nhau. Trong một quốc gia, trong cùng một thời điểm, các kiến nghị về chính sách kinh tế vĩ mô của các đảng phái khác nhau cũng có thể không giống nhau. Việc đánh giá xu thế vận động của nền kinh tế, đưa ra các vấn đề cần giải quyết cũng như kiến nghị các biện pháp chính sách để giải quyết chúng phụ thuộc chủ yếu vào việc chúng ta đang tiếp cận theo trường phái kinh tế nào trong việc nhìn nhận và đánh giá các vấn đề kinh tế. Cho đến nay có thể nói cơ sở lý luận cho việc hình thành chính sách kinh tế vĩ mô nói chung ở các nước phát triển đã và đang dựa vào một số học thuyết kinh tế sau đây.

### ***1.1. Kinh tế học cổ điển***

Tư tưởng kinh tế học vĩ mô cổ điển bắt nguồn từ tác phẩm của Adam Smith (1776), J.B. Say (1803) và John Stuart Mill (1848). Quan điểm cổ điển cho rằng giá cả và tiền lương rất linh hoạt, vì vậy, nền kinh tế đạt tới trạng thái cân bằng dài hạn của nó rất nhanh. Các phân tích của họ xoay quanh Quy luật thị trường của Say. Lý thuyết này cho rằng, về bản chất, không thể có sản xuất dư thừa. Hay nói cách khác, cung tạo ra cầu về chính nó. Cơ sở lý luận đằng sau quan điểm cổ điển là ở chỗ, giá cả và tiền lương rất linh hoạt và đủ để làm cho thị trường luôn "cân bằng" hay quay về trạng thái cân bằng rất nhanh chóng. Các nhà kinh tế học cổ điển kết luận rằng, nền kinh tế luôn vận hành trong trạng thái toàn dụng lao động hay tại mức sản lượng tiềm năng của nó.

Trong quan điểm cổ điển, những thay đổi trong tổng cầu có tác động tới mức giá cả, nhưng không có ảnh hưởng lâu dài tới sản lượng và việc làm. Sự linh hoạt của tiền lương và giá cả bảo đảm rằng, mức chi tiêu thực tế luôn đủ để duy trì trạng thái toàn dụng lao động.

Quan điểm cổ điển có hai kết luận quan trọng sống còn đối với chính sách kinh tế vĩ mô. Trước hết, theo quan điểm cổ điển, nền kinh tế chỉ có những biến động trong khoảng thời gian ngắn ngủi và tạm thời xảy ra trong trạng thái toàn dụng lao động và huy động hết năng lực. Không có khủng hoảng và suy thoái kinh tế kéo dài và công nhân có tình độ sẽ nhanh chóng tìm được việc làm với mức tiền lương thị trường hiện có. Kết luận thứ hai trong quan điểm cổ điển thậm chí còn mạnh mẽ hơn: các chính sách